|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  Số: /QĐ-TTg | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Phê duyệt *“Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam”* với những nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tài chính, kế toán; tạo dựng công cụ quản lý hiệu lực, hiệu quả cho công tác quản trị, điều hành tại doanh nghiệp cũng như việc quản lý, giám sát của cơ quan chức năng Nhà nước trong giai đoạn mới, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Thúc đẩy hội nhập của nền kinh tế với khu vực và thế giới, góp phần nâng cao tính minh bạch của các thông tin tài chính hữu ích, nâng cao trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp, bảo vệ môi trường kinh doanh, nhà đầu tư, góp phần tạo điều kiện để Việt Nam được công nhận là nền kinh tế thị trường đầy đủ, nâng hạng thị trường chứng khoán, thu hút dòng vốn FDI.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Xây dựng phương án, lộ trình, cách thức tổ chức thực hiện để áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam cho từng nhóm đối tượng cụ thể, phù hợp với thông lệ quốc tế nhằm mục đích nâng cao tính minh bạch, trung thực của báo cáo tài chính, nâng cao trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp đối với người sử dụng báo cáo tài chính.

Ban hành mới hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam theo nguyên tắc tiếp thu tối đa những quy định phù hợp với đặc thù của nền kinh tế Việt Nam và nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.

**II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Phương án áp dụng IFRS tại Việt Nam**

***1.1. Đối tượng áp dụng***

Đối tượng áp dụng IFRS được xác định phù hợp với lộ trình được công bố, bao gồm tất cả các doanh nghiệp có nhu cầu và đủ khả năng áp dụng IFRS (trừ doanh nghiệp đang áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa, nhỏ và Chế độ kế toán doanh nghiệp siêu nhỏ).

***1.2. Lộ trình áp dụng***

Từ năm 2019 đến hết năm 2021, Bộ Tài chính chuẩn bị các điều kiện cần thiết triển khai thực hiện Đề án để đảm bảo hỗ trợ các doanh nghiệp bắt đầu áp dụng IFRS từ năm 2022, như: công bố bản dịch IFRS ra tiếng Việt, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng các hướng dẫn áp dụng….

***1.2.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2022 đến 2025:***

a. Đối với BCTC hợp nhất:

Một số doanh nghiệp từ nhóm các doanh nghiệp sau có nhu cầu và đủ nguồn lực tự nguyện hoặc do Bộ Tài chính lựa chọn thực hiện áp dụng IFRS để lập báo cáo tài chính hợp nhất:

- Công ty mẹ của tập đoàn kinh tế Nhà nước quy mô lớn có các khoản vay được tài trợ bởi các định chế tài chính quốc tế;

- Công ty niêm yết;

- Công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ chưa niêm yết;

- Các công ty mẹ khác có nhu cầu và nguồn lực tự nguyện áp dụng IFRS.

b. Đối với báo cáo tài chính riêng:

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có nhu cầu và đủ nguồn lực tự nguyện áp dụng IFRS để lập báo cáo tài chính riêng:

Khi áp dụng IFRS doanh nghiệp phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin và giải trình rõ ràng, minh bạch với cơ quan thuế, cơ quan quản lý, giám sát về việc xác định nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

c. Doanh nghiệp tự nguyện hoặc được lựa chọn áp dụng IFRS để lập báo cáo tài chính hợp nhất hoặc báo cáo tài chính riêng sẽ được miễn lập báo cáo tài chính theo VAS.

***1.2.2. Giai đoạn 2: Từ sau năm 2025***

a. Đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

- Doanh nghiệp bắt buộc lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS, gồm:

+ Tất cả các công ty mẹ của tập đoàn kinh tế Nhà nước;

+ Tất cả các công ty niêm yết;

+ Các công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ chưa niêm yết;

- Các công ty mẹ khác không thuộc đối tượng bắt buộc nêu trên được khuyến khích tự nguyện áp dụng IFRS cho báo cáo tài chính hợp nhất.

- Trên cơ sở đánh giá kết quả áp dụng IFRS của giai đoạn 1, Bộ Tài chính căn cứ nhu cầu, khả năng sẵn sàng của các doanh nghiệp và tình hình thực tế để quy định thời điểm và lộ trình áp dụng bắt buộc IFRS cho từng nhóm đối tượng cụ thể, đảm bảo tính hiệu quả và khả thi.

b. Đối với báo cáo tài chính riêng

- Các doanh nghiệp có nhu cầu và đủ nguồn lực tự nguyện hoặc được Bộ Tài chính lựa chọn áp dụng IFRS để lập báo cáo tài chính riêng:

+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có nhu cầu, đủ nguồn lực để áp dụng IFRS.

+ Các doanh nghiệp khác có nhu cầu, đủ nguồn lực để áp dụng IFRS.

- Khi áp dụng IFRS doanh nghiệp phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin và giải trình rõ ràng, minh bạch với cơ quan thuế, cơ quan quản lý, giám sát về việc xác định nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

c. Đối tượng bắt buộc hoặc tự nguyện lập báo cáo tài chính hợp nhất hoặc báo cáo tài chính riêng theo IFRS sẽ được miễn lập báo cáo tài chính hợp nhất theo VAS.

***1.3. Phạm vi và cách thức áp dụng IFRS****:*

- Doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng IFRS phải áp dụng tất cả các IFRS đã có hiệu lực theo quy định của Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế tại cùng một thời điểm;

- Các đơn vị chỉ phải lập duy nhất một bộ báo cáo tài chính để công bố tại Việt Nam. Các đơn vị thuộc đối tượng (bắt buộc hoặc tự nguyện) lập báo cáo tài chính (riêng hoặc hợp nhất) theo IFRS thì được miễn lập báo cáo tài chính theo VAS.

- Khi Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế có sự sửa đổi, bổ sung các IFRS thì Việt Nam sẽ áp dụng chậm nhất là sau 3 năm kể từ thời điểm các sửa đổi, bổ sung IFRS có hiệu lực.

**2. Phương án áp dụng Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)**

***2.1. Đối tượng áp dụng Chuẩn mực kế toán Việt Nam***

Tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế hoạt động tại Việt Nam (trừ các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ) không thuộc đối tượng áp dụng IFRS đều thuộc đối tượng áp dụng VAS

***2.2. Lộ trình ban hành mới và nguyên tắc nguyên tắc xây dựng VAS****:*

- Bộ Tài chính ban hành mới hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam bổ sung và thay thế hệ thống 26 chuẩn mực kế toán doanh nghiệp hiện nay phù hợp với hệ thống IFRS, yêu cầu quản lý, điều hành của Việt Nam và nhu cầu của doanh nghiệp;

- Bộ Tài chính xây dựng lộ trình và tổ chức nghiên cứu và ban hành hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam theo nguyên tắc tiếp thu tối đa những quy định của IFRS phù hợp với đặc thù của nền kinh tế Việt Nam, đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện;

- Bộ Tài chính thường xuyên rà soát lại VAS, cập nhật những thay đổi của IFRS để đảm bảo VAS phù hợp ở mức độ cao nhất với thông lệ quốc tế.

**3. Giải pháp thực hiện đề án**

***3.1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính, kế toán***

a) Bộ Tài chính công bố hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính của Việt Nam trên cơ sở IFRS, các nội dung áp dụng và nội dung chưa áp dụng theo IFRS.

b) Bộ Tài chính ban hành các Thông tư và các văn bản khác hướng dẫn cụ thể áp dụng IFRS theo lộ trình phù hợp, đảm bảo quy định rõ nội dung, quy trình và hướng dẫn thực hiện cho các đơn vị liên quan.

c) Bộ Tài chính nghiên cứu, rà soát các VAS, cập nhật ban hành lại các VAS hiện hành và ban hành mới các VAS còn thiếu. VAS cần được soạn thảo theo hướng tiệm cận gần nhất với IFRS.

d) Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan rà soát, ban hành lại hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành lại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính, theo hướng giảm thiểu sự khác biệt giữa các văn bản, xác định và phân biệt rõ phạm vi áp dụng của chuẩn mực kế toán, chính sách thuế và cơ chế tài chính, tạo thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật của doanh nghiệp cũng như nâng cao chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính để cung cấp ra công chúng.

đ) Bộ Tài chính ban hành các văn bản và tổ chức hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ pháp luật về kế toán, các chuẩn mực kế toán.

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện cho các đơn vị áp dụng IFRS và các đơn vị liên quan.

***4.2. Hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp áp dụng IFRS***

- Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ ngành liên quan nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp có nhu cầu và đủ nguồn lực tự nguyện áp dụng IFRS;

- Tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp để động viên, khuyến khích các doanh nghiệp chuyển sang áp IFRS;

- Bộ Tài chính thực hiện các hỗ trợ kỹ thuật cần thiết để giúp doanh nghiệp nhanh chóng chuyển đổi sang áp dụng IFRS;

- Thực hiện khảo sát nhu cầu, khả năng sẵn sàng của doanh nghiệp để có những điều chỉnh về đối tượng, lộ trình và phương án áp dụng IFRS phù hợp với tình hình thực tiễn của từng giai đoạn.

***4.3. Đào tạo nguồn nhân lực***

- Bộ Tài chính phối hợp với các bên liên quan triển khai công tác đào tạo IFRS cho thành viên Ủy ban Chuẩn mực kế toán, trợ giúp các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo trong quá trình áp dụng Chuẩn mực kế toán;

- Các trường đại học, cơ sở đào tạo, các hội nghề nghiệp, công ty kiểm toán nắm bắt rõ lộ trình áp dụng Chuẩn mực kế toán để xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của xã hội;

- Các doanh nghiệp chủ động đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán theo nhu cầu áp dụng Chuẩn mực kế toán của doanh nghiệp.

***4.4. Tăng cường sự phối hợp giữa các Cơ quan Nhà nước, các Hội nghề nghiệp, các Tổ chức trong nước và quốc tế***

- Bộ Tài chính và các Bộ, ngành khác có liên quan chủ động phối hợp trong việc nghiên cứu, triển khai, hướng dẫn áp dụng IFRS; Cử cán bộ có chuyên môn phù hợp tham gia soạn thảo hoặc thẩm định Chuẩn mực kế toán, đặc biệt là việc thẩm định các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho các ngành, lĩnh vực đặc thù như ngân hàng, bảo hiểm, nông nghiệp, khai khoáng…; Tham gia khảo sát, đánh giá tác động của Chuẩn mực kế toán đối với ngành và lĩnh vực mình phụ trách.

- Bộ Tài chính tăng cường phối hợp với các hội nghề nghiệp, các tổ chức trong nước và quốc tế, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ về kỹ thuật, về kinh nghiệm của các chuyên gia trong việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực và các công việc khác có lien quan đến việc triển khai thực hiện Đề án.

***4.5. Tuyên truyền về lộ trình, phương án áp dụng IFRS***

- Trong quá trình thực hiện Đề án, Bộ Tài chính tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để các doanh nghiệp, nhà đầu tư, các cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan…. nắm được lộ trình, cách thức triển khai áp dụng VAS và IFRS, giúp các đối tượng có liên quan chủ động trọng công tác chuẩn bị áp dụng Chuẩn mực kế toán;

- Tuyên truyền, giải thích cho các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức và định chế tài chính quốc tế về chủ trương cải cách thể chế, định hướng của Chính phủ, tiến tới công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tài trợ vốn, nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**3.1. Trách nhiệm của các đơn vị**

*a) Bộ Tài chính*

- Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến việc áp dụng IFRS tại Việt Nam, cụ thể:

+ Đầu mối phối hợp với IASB để đảm bảo các điều kiện thực hiện các hoạt động triển khai áp dụng IFRS tại Việt Nam;

+ Tổ chức dịch nguyên mẫu IFRS và các tài liệu hướng dẫn áp dụng IFRS sang tiếng Việt, xây dựng bộ thuật ngữ chung và thực hiện các thủ tục pháp lý để công bố áp dụng IFRS;

+ Ban hành các Thông tư và văn bản hướng dẫn thực hiện IFRS theo lộ trình phù hợp, đảm bảo rõ ràng, dễ kiểm tra, kiểm soát, thuận tiện cho các đối tượng trong việc áp dụng và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện cho các đơn vị liên quan;

+ Tổng kết, đánh giá tác động và kết quả áp dụng IFRS để kịp thời có những điều chỉnh linh hoạt trong phương án áp dụng IFRS cho từng đối tượng phù hợp với tình hình thực tế của từng giai đoạn;

+ Phối hợp với các bên liên quan triển khai công tác đào tạo IFRS cho thành viên ban soạn thảo và tổ biên tập Chuẩn mực kế toán, trợ giúp các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo trong quá trình áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế;

+ Trình Chính phủ để ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế tài chính phù hợp hoặc các phương án xử lý sự khác biệt giữa chuẩn mực kế toán và cơ chế tài chính; Hướng dẫn phương án xử lý sự khác biệt hoặc thuyết minh về thông tin trên BCTC hợp nhất giữa doanh nghiệp áp dụng IFRS với doanh nghiệp áp dụng VAS;

+ Tổ chức các hoạt động liên quan để cập nhật thường xuyên khi IFRS có thay đổi, đảm bảo tính đồng bộ của cả hệ thống chuẩn mực so với thông lệ quốc tế.

***-*** Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách, xây dựng các giải pháp để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp áp dụng IFRS, cụ thể:

+ Phối hợp với các Bộ ngành liên quan nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp có nhu cầu và đủ nguồn lực tự nguyện áp dụng IFRS; Tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp để động viên, khuyến khích các doanh nghiệp chuyển sang áp dụng IFRS;

+ Thực hiện các hỗ trợ kỹ thuật cần thiết để giúp doanh nghiệp nhanh chóng chuyển đổi sang áp dụng IFRS; Tăng cường phối hợp với các hội nghề nghiệp, các chuyên gia, tổ chức trong nước và quốc tế, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ về kỹ thuật, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực và các công việc khác có liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án.

+ Thực hiện khảo sát nhu cầu, khả năng sẵn sàng của doanh nghiệp để có những quy định về đối tượng, lộ trình và phương án áp dụng IFRS phù hợp với tình hình thực tiễn của từng giai đoạn.

- Nghiên cứu, rà soát các VAS, cập nhật ban hành lại các VAS hiện hành và ban hành mới các VAS còn thiếu. VAS cần được soạn thảo theo hướng tiệm cận gần nhất với IFRS;

- Trong quá trình thực hiện Đề án, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để các doanh nghiệp, nhà đầu tư, các cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan…. nắm được lộ trình, cách thức triển khai áp dụng VAS và IFRS, giúp các đối tượng có liên quan chủ động trong công tác chuẩn bị áp dụng Chuẩn mực kế toán;

- Tuyên truyền, giải thích cho các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức và định chế tài chính quốc tế về chủ trương cải cách thể chế, định hướng của Chính phủ, tiến tới công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tài trợ vốn, nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam;

- Xây dựng và bố trí dự toán cho các hoạt động nghiên cứu, triển khai thực hiện Đề án;

- Chủ trì thực hiện tổng kết, đánh giá về khả năng thực hiện thực tế của các doanh nghiệp trong từng giai đoạn để có hướng dẫn thực hiện cụ thể nhằm đảm bảo tính khả thi của Đề án.

*b) Các Bộ, ngành và địa phương*

- Có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính trong quá trình nghiên cứu, ban hành và chuẩn bị triển khai áp dụng IFRS;

- Chủ động đề xuất các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý theo lĩnh vực quản lý và tổ chức thực hiện để đảm bảo tính khả thi các hoạt động có liên quan đến việc áp dụng IFRS;

- Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc nghiên cứu, triển khai, hướng dẫn áp dụng IFRS; Cử cán bộ có chuyên môn phù hợp tham gia soạn thảo hoặc thẩm định Chuẩn mực kế toán, đặc biệt là việc thẩm định các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho các ngành, lĩnh vực đặc thù như ngân hàng, bảo hiểm, nông nghiệp, khai khoáng…; Tham gia khảo sát, đánh giá tác động của Chuẩn mực kế toán đối với ngành và lĩnh vực mình phụ trách;

- Ngân hàng Nhà nước phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong quá trình hướng dẫn các ngân hàng và tổ chức tài chính áp dụng IFRS; Đề xuất đối tượng, lộ trình, phương án áp dụng IFRS cho các ngân hàng và tổ chức tài chính phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn.

*c) Các cơ sở đào tạo*

Các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo về kế toán, căn cứ vào lộ trình, phương án áp dụng tổ chức các hoạt động đào tạo IFRS, xây dựng giáo trình và phương pháp giảng dạy phù hợp để đáp ứng được nội dung của IFRS theo lộ trình đã được phê duyệt;

*d) Các doanh nghiệp*

- Các doanh nghiệp thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng IFRS chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với lộ trình áp dụng được Bộ Tài chính công bố; Đầu tư, trang bị hệ thống công nghệ thông tin và phần mềm, chủ động đào tạo nguồn nhân lực, bố trí đầy đủ kinh phí và nguồn lực khác để đảm bảo việc áp dụng IFRS có hiệu quả;

- Các doanh nghiệp thuộc đối tượng lựa chọn áp dụng, xác định rõ nhu cầu để có kế hoạch và các hoạt động chuẩn bị phục vụ việc triển khai áp dụng;

- Các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán chủ động xây dựng kế hoạch và các điều kiện cần thiết để đội ngũ người hành nghề kế toán, kiểm toán có năng lực, đáp ứng được yêu cầu cung cấp dịch vụ liên quan đến việc áp dụng IFRS.

*đ) Các hội nghề nghiệp*

Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc thực hiện nghiên cứu, đào tạo, tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp và hội viên trong quá trình áp dụng IFRS.

***3.2. Kinh phí thực hiện Đề án***

***a) Nguồn chi thường xuyên thuộc NSNN:***

Bộ Tài chính bố trí nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên để chi theo thực tế phát sinh cho các hoạt động:

- Hoạt động của Ủy ban chuẩn mực kế toán Việt Nam;

- Đóng phí thường niên cho IASB;

- Xây dựng hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến việc công bố, ban hành và hướng dẫn áp dụng chi tiết IFRS;

- Đào tạo IFRS cho cán bộ của Bộ Tài chính và các thành viên khác của Ủy ban chuẩn mực kế toán Việt Nam;

- Mua bản quyền, dịch các chuẩn mực và tài liệu tham khảo, phí truy cập các website,… phục vụ cho việc nghiên cứu, ban hành và cập nhật thường xuyên IFRS ở Việt Nam khi quốc tế có sự thay đổi;

- Hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước phục vụ quá trình nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm triển khai áp dụng IFRS;

- Trả thù lao tư vấn của các chuyên gia trong quá trình triển khai áp dụng IFRS tại Việt Nam;

***b) Nguồn tài trợ***

Kinh phí từ các nhà tài trợ trong nước và quốc tế được sử dụng cho các hoạt động có liên quan theo thỏa thuận với nhà tài trợ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;  - HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách Xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: Văn thư, KTTH. | **THỦ TƯỚNG**  **Nguyễn Xuân Phúc** |